

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM- ST

Ngày: 03/3/2023

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng mua
bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lưu Quang Vinh
2. Ông Giàng A Chính

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 05/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 23/9/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/ QĐST-KDTM ngày 14/10/2022, thông báo mở lại phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 01/11/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2022/QĐST-KDTM ngày 22/11/2022, Quyết định tạm đình chỉ số 02/2022/QĐST-KDTM ngày 22/12/2022, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 01/2023/QĐST-KDTM ngày 13/01/2023, thông báo mở lại phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 13/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Y (Việt Nam)

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: 135/17/77 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Y (Việt Nam): Công ty Luật TNHH T.

Người đại diện: Luật sư ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Giám đốc

(Theo văn bản ủy quyền số 16/GUQ ngày 13/12/2021 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Y (Việt Nam) về việc ủy quyền tham gia tố tụng).

Địa chỉ: Tầng 6, Lô B14/D21 KĐT mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H - Luật sư của Công ty Luật TNHH T (Vắng mặt có lý do).

- Bị đơn: Xưởng ô tô T, sinh năm 1971

Người đại diện: Ông Trịnh Đức D

Địa chỉ: Số nhà 037, đường Trần Hưng Đạo, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Từ tháng 10/2018 đến tháng 02/2019 Công ty TNHH Y (Việt Nam) đã thỏa thuận bằng lời nói với xưởng ô tô T về việc mua bán hàng hóa là vỏ xe Toyo và vỏ xe GT. Tổng giá trị thỏa thuận mua bán hàng hóa là 200.893.790 đồng. Ban đầu việc thực hiện thỏa thuận mua bán hàng hóa diễn ra tốt đẹp giữa các bên, xưởng ô tô T đã thực hiện thanh toán 37.547.684 đồng. Tuy nhiên đến tháng 3/2019 Xưởng ô tô T không tiếp tục thực hiện việc thanh toán cho Công ty TNHH Y (Việt Nam). Số tiền hàng mà Xưởng ô tô T còn nợ Công ty TNHH Y (Việt Nam) là 163.346.106 đồng. Việc mua bán hàng hóa giữa các bên có thỏa thuận, hóa đơn chứng từ rõ ràng, nhưng đến nay mặc dù Công ty TNHH Y (Việt Nam) đã nhiều lần yêu cầu Xưởng ô tô T thanh toán tiền nợ nêu trên nhưng Xưởng ô tô T vẫn không thanh toán trả cho Công ty.

Vì vậy Công ty TNHH Y (Việt Nam) đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Xưởng ô tô T phải thanh toán cho Công ty TNHH Y (Việt Nam) số tiền còn nợ 163.346.106 đồng và yêu cầu trả tiền lãi chậm trả là 0,83%/tháng, tạm tính từ ngày 01/3/2019 đến ngày 01/10/2021 là 40.673.180 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Xưởng ô tô T phải thanh toán cho Công ty TNHH Y (Việt Nam) số tiền còn nợ 163.346.106 đồng và tiền lãi chậm trả là 0,83%/01tháng tính từ ngày 01/3/2019 đến ngày đến ngày xét xử 03/3/2023 (48 tháng 02 ngày) = 65.167.440 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 228.513.546 đồng.

** Về phía bị đơn: Xưởng ô tô T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xong phía bị đơn vẫn không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến được.*

** Biên bản xác minh của Tòa án thể hiện: Xưởng ô tô T có địa chỉ số nhà 037, đường Trần Hưng Đạo, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu có đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số: 23A8000407).*

** Công văn số 397/CV-CCTKV ngày 25/8/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Lai Châu – Tam Đường, cung cấp thông tin về Xưởng sửa chữa ô tô T: Xưởng sửa chữa ô tô T do ông Trịnh Đức Đại diện chủ hộ kinh doanh hiện tại đang kinh doanh tại địa chỉ số nhà 37, đường Trần Hưng Đạo, tổ 4 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. MST: 6200017121. Hộ kinh doanh Trịnh Đức Đại đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ tài chính thì hộ kinh doanh không phải mở sổ sách kế toán hóa đơn chứng từ, không phải thực hiện kê khai, khấu trừ, quyết toán thuế. Các số hóa đơn hộ kinh doanh mua của Công ty TNHH Y (Việt Nam), MST: 0311671402 không báo cáo với Chi cục thuế khu vực thành phố Lai Châu – Tam Đường.*

Ngày 14/10/2022 Tòa án ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập chứng cứ.

Ngày 20/10/2022 Tòa án ra Quyết định số 01/2022/QĐ-CCTLCC về việc yêu cầu nguyên đơn Công ty TNHH Y (Việt Nam) cung cấp tài liệu, chứng cứ: Số điện thoại liên lạc bán hàng; hình thức thanh toán tiền mặt, chuyển khoản, tài khoản, ngân hàng; phương thức giao hàng, thời gian giao nhận hàng hóa.

Đến ngày 27/10/2022 nguyên đơn Công ty TNHH Y (Việt Nam), người đại diện theo ủy quyền có văn bản trình bày: Qua trao đổi thông tin với Công ty TNHH Y (Việt Nam) được biết các bên mua bán hàng hóa theo thông lệ, không lập hợp đồng, các cộng tác viên/đại lý/phân phối khi chào hàng, nhận được đề nghị mua hàng thì báo về Công ty, trong một chuyến giao hàng thì cung cấp cho nhiều đơn vị. Các thông tin này do nhiều nhân sự thực hiện, thay đổi liên tục do đó không thể thu thập được để cung cấp cho Tòa án.

Ngày 22/11/2022 Tòa án ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập chứng cứ: Yêu cầu các Ngân hàng cung cấp về lãi suất.

Ngày 28/11/2022 và ngày 14/12/2022 Tòa án ra Quyết định số 02,03,04, 05,06/2022/QĐ-CCTLCC về việc yêu cầu các Ngân hàng cung cấp chứng cứ về lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm hiện nay. Đến ngày 05, 08, 13, 30/12/2022 Tòa án nhận được công văn trả lời của các Ngân hàng cung cấp về lãi suất.

**Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH Y (Việt Nam) vắng mặt và có gửi bản luận cứ trình bày:*

Đối với việc Công ty TNHH Y (Việt Nam) yêu cầu Xưởng ô tô T phải thanh toán cho Công ty TNHH Y (Việt Nam) số tiền còn nợ 163.346.106 đồng và yêu cầu trả tiền lãi chậm trả là 0,83%/01tháng, tương ứng với 10%/01 năm, thời gian tính lãi từ ngày 01/3/2019 đến ngày đến ngày xét xử 03/3/2023 là có cơ sở pháp lý, bởi lẽ:

Việc mua bán hàng hóa giữa các bên Công ty TNHH Y (Việt Nam) đã cung cấp cho Tòa án bản sao 07 hóa đơn giá trị gia tăng thể hiện người mua hàng là Xưởng ô tô T, mã số thuế 6200017121, địa chỉ số nhà 37, đường Trần Hưng Đạo, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và theo quy định của pháp luật về thuế - kinh doanh thì hóa đơn giá trị gia tăng là loại chứng từ do người bán lập, ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho bên mua theo quy định. Như vậy khẳng định Xưởng ô tô T đã mua hàng hóa của Công ty TNHH Y (Việt Nam) theo các hóa đơn giá trị gia tăng đã cung cấp.

Về hình thức giao kết hợp đồng: Các bên không lập hợp đồng bằng văn bản mà việc thực hiện thông qua các đại lý, nhân viên phát triển thị trường của Công ty TNHH Y (Việt Nam) trao đổi qua điện thoại, tiếp thị trực tiếp tại Xưởng ô tô T. Như vậy việc giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật thương mại năm 2005.

Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Xưởng ô tô T không chấp hành, không tham gia các buổi làm việc, không cung cấp chứng cứ, không có yêu cầu phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ theo Điều 91, 92, 93 Bộ luật tố tụng dân sự thì “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, bị đơn Xưởng ô tô T đã từ chối thực hiện nghĩa vụ của mình và theo quy định thì nguyên đơn đưa ra yêu cầu mà bị đơn không phản đối thì nguyên đơn không phải chứng minh. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán chưa hỏi rõ nguyên đơn để làm rõ một số tình tiết khách quan của vụ án là chưa thực hiện theo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 14/10/2022 và ngày 22/11/2022, Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa để thu thập bổ sung các tài liệu chứng cứ là đảm bảo theo quy định tại Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện cho nguyên đơn và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 76, 86 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty TNHH Y (Việt Nam)

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị ghi nhận và giải thích về quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa nguyên đơn Công ty TNHH Y (Việt Nam) và bị đơn Xưởng ô tô T có địa chỉ số nhà 37, đường Trần Hưng Đạo, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn Xưởng ô tô T đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Y (Việt Nam) yêu cầu Xưởng ô tô T phải thanh toán cho Công ty TNHH Y (Việt Nam) số tiền còn nợ 163.346.106 đồng và tiền lãi chậm trả là 0,83%/tháng, tính từ ngày 01/3/2019 đến ngày đến ngày xét xử 03/3/2023 (48 tháng 02 ngày) = 65.167.440 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 228.513.546 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng giữa Công ty Y và Xưởng ô tô Dũng Hải có quan hệ mua bán hàng hóa và nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 07 hóa đơn giá trị gia tăng. Xét thấy, 07 hóa đơn giá trị gia tăng cụ thể (các ngày 24/10/2018 có hai hóa đơn; 18/01/2019; 30/11/2018; 23/01/2019 có hai hóa đơn; 21/02/2019) với tổng số tiền thanh toán là 200.893.790 đồng. Tại phần nội dung tên người mua hàng, tên đơn vị trong các hóa đơn giá trị gia tăng đều thể hiện là Xưởng ô tô T, địa chỉ: số nhà 037, đường Trần Hưng Đạo, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhưng tại mục ký,

ghi họ tên người mua hàng không có chữ ký họ tên của người mua hàng mà chỉ thể hiện nội dung: Bán hàng qua điện thoại, không thể hiện số điện thoại mua hàng là số điện thoại nào, gọi mua hàng vào giờ nào.

Ngoài ra đại diện cho nguyên đơn còn trình bày phía Xưởng ô tô Dũng Hải đã thanh toán được cho Công ty Y số tiền 37.547.684 đồng nhưng Công ty cũng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc thanh toán tiền của Xưởng ô tô Dũng Hải. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn cho rằng Công ty Y có chuyển hàng cho Xưởng ô tô Dũng Hải bằng xe tải, sau khi Công ty Y giao hàng cho Xưởng ô tô Dũng Hải thì có chuyển cho Xưởng ô tô Dũng Hải biên bản giao nhận hàng hóa nhưng phía Xưởng ô tô Dũng Hải chưa gửi lại cho Công ty TNHH Y Việt Nam, do đó Công ty chưa cung cấp được cho Tòa án. Xét nguyên đơn cho rằng gửi hàng cho Xưởng ô tô Dũng Hải bằng xe tải nhưng cũng không cung cấp được các thông tin về đơn vị vận chuyển hàng hóa, thời gian Xưởng ô tô Dũng Hải nhận được hàng, các biên bản giao nhận hàng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại phòng tài chính, kế hoạch thành phố Lai Châu xác định Xưởng ô tô T có địa chỉ tại số nhà 037, đường Trần Hưng Đạo, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu có đăng ký kinh doanh cá thể số 23A8000407, đại diện hộ gia đình là ông Trịnh Đức Dũng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông D theo địa chỉ trên đến làm việc, ông D có ký và nhận các giấy triệu triệu tập của Tòa án tuy nhiên vắng mặt tại tất cả các phiên làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Ngày 22/8/2022 Tòa án có Công văn số 33/CV-TA về việc phối hợp xác minh thông tin liên quan đến việc giải quyết vụ án gửi Chi cục Thuế khu vực thành phố Lai Châu - Tam Đường và đến ngày 25/8/2022 Tòa án nhận được Công văn số 397/CV-CCTKV của Chi cục thuế khu vực thành phố Lai Châu – Tam Đường, cung cấp thông tin về Xưởng sửa chữa ô tô T: Xưởng sửa chữa ô tô T do ông Trịnh Đức Đại diện chủ hộ kinh doanh hiện tại đang kinh doanh tại địa chỉ số nhà 37, đường Trần Hưng Đạo, tổ 4 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. MST: 6200017121. Hộ kinh doanh Trịnh Đức Đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ tài chính thì hộ kinh doanh không phải mở sổ sách kế toán hóa đơn chứng từ, không phải thực hiện kê khai, khấu trừ, quyết toán thuế. Các số hóa đơn hộ kinh doanh mua của Công ty TNHH Y (Việt Nam), MST: 0311671402 không báo cáo với Chi cục thuế khu vực thành phố Lai Châu – Tam Đường.

Tại phiên tòa ngày 14/10/2022, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ. Xét thấy tại đơn trình bày ngày 27/10/2022, người đại diện theo ủy quyền và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Công ty Luật T trình bày: Qua trao đổi thông tin với Công ty TNHH Y (Việt Nam) được biết các bên mua bán hàng hóa theo thông lệ, không lập hợp đồng, các cộng tác viên/đại lý/phân phối khi chào hàng, nhận được đề

nghị mua hàng thì báo về Công ty, trong một chuyến giao hàng thì cung cấp cho nhiều đơn vị. Các thông tin này do nhiều nhân sự thực hiện, thay đổi liên tục do đó không thể thu thập được để cung cấp cho Tòa án.

Do đó, với các tài liệu chứng cứ trên, không có đủ cơ sở để xác định Xưởng ô tô T đã mua hàng hóa của Công ty Y (Việt Nam) với tổng số tiền mua hàng là 200.893.790 đồng.

Do vậy, việc Công ty TNHH Y (Việt Nam) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Xưởng ô tô T phải thanh toán số tiền hàng còn nợ là 163.346.106 đồng và tiền lãi chậm trả là 0,83%/01 tháng tính từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử 03/3/2023 = 65.167.440 đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Công ty TNHH Y (Việt Nam) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích pháp cho nguyên đơn.

[6] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Y (Việt Nam) về việc yêu cầu Xưởng ô tô T phải thanh toán số tiền hàng còn nợ gốc 163.346.106 đồng và tiền lãi chậm trả là 0,83%/01 tháng tính từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử 03/3/2023 là 65.167.440 đồng .

[2] Về án phí: Nguyên đơn Công ty TNHH Y (Việt Nam) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.425.677 đồng (*Bằng chữ: Mười một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng*). Nguyên đơn đã nộp 5.100.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu một trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001034 ngày 13/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Nay nguyên đơn Công ty TNHH Y (Việt Nam) còn phải nộp tiếp số tiền 6.325.677 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng*).

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ QVLIHP cho nguyên đơn;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

